

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chuyển tài sản công là cơ sở nhà, đất từ các đơn vị
thuộc Sở Y tế sang các đơn vị trên địa bàn tỉnh quản lý, sử dụng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 155/2025/NĐ-CP ngày 16/6/2025 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Kết luận số 238-KL/TU ngày 11/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà, đất trên địa bàn tỉnh sau sắp xếp, tinh gọn bộ máy;

Căn cứ Quyết định số 111/2025/QĐ-CTUBND ngày 29/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định

trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất của các đơn vị thuộc Sở Y tế quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 9710/TTr-STC ngày 30/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chuyển tài sản công là cơ sở nhà, đất từ các đơn vị thuộc Sở Y tế sang các đơn vị trên địa bàn tỉnh quản lý, sử dụng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Lý do điều chuyển: Từ nơi thừa sang nơi thiếu theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền quy định và việc điều chuyển tài sản mang lại hiệu quả sử dụng cao hơn theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Sở Y tế, UBND xã Biện Thượng, UBND xã Hà Trung, đơn vị có tài sản điều chuyển, đơn vị tiếp nhận tài sản chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác của thông tin, số liệu tài sản, nội dung báo cáo, thẩm định, trình phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

2. Đơn vị có tài sản điều chuyển, đơn vị tiếp nhận tài sản thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản tại Điều 1 Quyết định này; việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành Biên bản theo Mẫu số 02/TSC-BBGN ban hành kèm theo Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; thực hiện hạch toán giảm, tăng tài sản theo chế độ kế toán hiện hành; báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định.

3. Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản hiệu quả, tiết kiệm, đảm bảo theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định của pháp luật liên quan; đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản theo quy định; thanh toán các chi phí hợp lý có liên quan đến việc bàn giao, tiếp nhận tài sản (nếu có).

4. Các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ được giao, hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện bàn giao,

tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản công và các nội dung công việc có liên quan theo quy định.

5. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã Biện Thượng, UBND xã Hà Trung theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện cập nhật, điều chỉnh quy hoạch chuyên ngành, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục; trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Y tế; Chủ tịch UBND các xã: Hà Trung, Biện Thượng; Giám đốc các đơn vị: Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Kiểm nghiệm Thanh Hóa, Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa tỉnh Thanh Hóa, Trung tâm Y tế Hạc Thành, Trung tâm Y tế Hà Trung, Trung tâm Y tế Vĩnh Lộc, Trung tâm Y tế Thiệu Hóa, Bệnh viện Đa khoa Đông Sơn, Bệnh viện Đa khoa Thiệu Hóa, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã Biện Thượng; Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hà Ninh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Hùng

Phụ lục

DANH MỤC TÀI SẢN CÔNG ĐIỀU CHUYỂN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên tài sản	Diện tích theo phương án đã được duyệt (tại Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 01/4/2026)	Diện tích đo đạc lại (m²)	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Đơn vị có tài sản điều chuyển	Đơn vị tiếp nhận tài sản	Chênh lệch diện tích so với phương án đã được phê duyệt	Nguyên nhân chênh lệch diện tích	Ghi chú
I	Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe cũ, số 575 Quang Trung II, phường Hạc Thành						Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thanh Hóa			Tài sản là các phòng làm việc chung toà nhà và khuôn viên với Trung tâm Kiểm nghiệm Thanh Hóa
1	Đất	600	892,2	2003	6.400.642.800	6.400.642.800			292,2	Số liệu có sự thay đổi do đơn vị cập nhật lại theo số trích đo của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	
2	Nhà	752	506,4	2003	2.064.821.000	330.371.360			-245,6		
II	Nơi làm việc trung tâm Pháp y cũ (nằm trong khuôn viên Bệnh viện Đa khoa tỉnh)						Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa tỉnh Thanh Hóa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh			Tài sản là các phòng làm việc chung toà nhà và khuôn viên với Bệnh viện Đa khoa tỉnh
1	Nhà	277,9	277,9	2013	840.960.000	655.948.800			0		Chỉ có nhà, không có đất
III	Trung tâm Y tế Đông Sơn cũ, phố Nhuệ Sâm, phường Đông Sơn						Trung tâm Y tế Hạc Thành	Bệnh viện Đa khoa Đông Sơn			
1	Đất	7.580,1	7.555,9		4.926.446.800	4.926.446.800			-24,2	Số liệu có sự thay đổi do đơn vị cập nhật lại theo số trích đo của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	
2	Nhà	512	843,9	2006	3.470.528.455	1.713.615.591			331,9		
IV	Trạm Y tế xã Hà Ninh cũ, thôn Đa Quả 1, xã Hà Trung						Trung tâm Y tế Hà Trung	Trường Tiểu học Hà Ninh			Tài sản gắn liền với đất hiện do UBND xã Hà Trung theo dõi, hạch toán
1	Đất	1.530	1.286,5		9.262.800.000	9.262.800.000			-243,5	Số liệu có sự thay đổi do đơn vị cập nhật lại theo số trích đo của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	
2	Nhà	150	182,9		659.709.000	571.703.819			-32,9		

STT	Tên tài sản	Diện tích theo phương án đã được duyệt (tại Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 01/4/2026)	Diện tích đo đạc lại (m²)	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Đơn vị có tài sản điều chuyển	Đơn vị tiếp nhận tài sản	Chênh lệch diện tích so với phương án đã được phê duyệt	Nguyên nhân chênh lệch diện tích	Ghi chú
V	Nhà làm việc Trung tâm Y tế Thiệu Hóa cũ (nằm trong khuôn viên Bệnh viện Đa khoa Thiệu Hóa)						Trung tâm Y tế Thiệu Hóa	Bệnh viện Đa khoa Thiệu Hóa			Tài sản là nhà làm việc nằm trong khuôn viên đất của Bệnh viện Đa khoa Thiệu Hóa
1	Nhà 3 tầng	1.208,25	763,02	2022	5.354.799.472	4.498.031.556			-322,32	Diện tích nhà giảm 322,32 m² do đơn vị báo cáo dư nhà Methadone là tài sản của Bệnh viện Đa khoa Thiệu Hóa	Chỉ có nhà, không có đất
2	Nhà 1 tầng		122,91	2012	355.704.000	48.482.453					
VI	Trạm Y tế xã Vĩnh Tân cũ, thôn Bồng Trung 2, xã Biện Thượng						Trung tâm Y tế Vĩnh Lộc	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã Biện Thượng			
1	Đất	2.311	868,9		1.416.307.000	1.416.307.000			-1442,1	Số liệu có sự thay đổi do đơn vị cập nhật lại theo số trích đo của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	
2	Nhà số 1	450	93,6	1990	535.000.000	0			-246,4		
3	Nhà số 2		80,3								
4	Nhà số 3		9,4								
5	Nhà số 4		20,3								